TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:59/2021/HSST
Ngày 26/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Văn T1; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Văn Đ 23 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo bị bắt và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa của vụ án khác. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Những người bị hại:**

1. Anh Trương Văn H, sinh năm 1997

Trú tại: xã G, huyện S, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985

Trú tại: Số 12 đường T, thị trấn Q, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2020, Công an xã D, huyện G, Hà Nội nhận được đơn của anh Trương Văn H- Sinh 1977; HKTT:xã H, huyện S, tỉnh Th, trình báo về việc: Ngày 29/7/2020 anh H cùng tổ công nhân xây dựng làm việc tại khu đô thị Vinhome, địa phận xã D, huyện G. Trong quá trình thi công đã bị kẻ gian trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) máy hàn nhãn hiệu ZASIC màu cam, 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Matex, 01 (một) máy khoan đục nhãn hiệu Matex, 01(một) máy cắt gỗ nhãn hiệu Matex… được để trong hòm gỗ, có khóa, đã bị kẻ gian phá khóa trộm cắp. Quá trình điều tra truy xét, xác định được, Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trương Văn H.

* Ngày 21/8/2020 Công an xã Xã D đã thu tại cửa hàng nhà Lê Văn T1 - Sinh 1985, HKTT: xã T, huyện H, tỉnh T, đang ở số 12 đường Tr, thị trấn T, huyện G, thành phố H: 01máy cắt gỗ màu đỏ, nhãn hiệu Maktec đã cũ; 01 máy khoan đục, màu xanh đen, trên máy có chữ Rotary Hamer đã cũ; 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, đã cũ; 01 máy đo tia laze màu xanh đen đã cũ, trên máy có chữ Sammax.

Ngày 21/8/2020 Công an xã Xã D đã thu giữ 01 xe máy BKS: 36L6-5820 đã qua sử dụng của Phạm Tuấn T3, sinh năm 1999, HKTT: thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh T.

Ngày 22/8/2020 cơ quan điều tra Công an Gia Lâm đã thu giữ 01 đăng ký xe máy BKS: 36L6-5820 (bản phô tô) của Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981, HKTT: thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 193/KLHĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS,huyện G kết luận: 01 máy hàn có giá trị:

2.000.000 đồng; 01 máy cắt sắt có giá trị: 1.000.000 đồng; 01 máy khoan đục có giá trị: 1.000.000 đồng; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Matex có giá trị: 1.000.000 đồng; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Ken có giá trị: 1.000.000 đồng. Tổng tài sản bị mất trộm có giá trị là: 6.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 222/KLHĐĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS,huyện G kết luận: 01 máy đo tia laze, nhãn hiệu Sanmax, màu xanh đen bằng kim loại đã cũ có giá trị: 400.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, bằng kim loại đã cũ có giá trị: 500.000 đồng.

Tại cơ quan CSĐT-Công an huyện G, bị can Lê Văn Đ đã khai nhận: Bản thân Đ đã hai lần trộm cắp tài sản tại KĐT ViO - xã D – huyện G- Hà Nội bán đi lấy tiền tiêu sài; cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12h00 ngày 29/7/2020 Lê Văn Đ cùng Mai Văn C đi xe máy BKS: 36L6-5820 *(xe máy Đ mượn của anh Nguyễn Văn H2, sinh 1981 cùng phòng trọ)* vào KĐT ViO,x ã D, Gia Lâm để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu biệt thự Sa thuộc xã D, Đ và C thấy các thùng gỗ đựng dựng cụ máy khoan, máy cắt… Đ, C đã lấy được: 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Matex màu đỏ cũ, 01 máy hàn nhãn hiệu Zasic màu cam đã cũ, 01máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktex cũ, 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Ken cũ, 01 máy khoan đục màu xanh đen cũ. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở C đi tiêu thụ; trên đường đi Đ, C gặp 01 nam thanh niên đã bán chiếc máy hàn với giá 300.000 đồng, sau đó Đ, C đến cửa hàng nhà Lê Văn T1, Sinh 1985, KHTT: xã Tu, huyện H, tỉnh Th, đang ở số 12 đường Tr, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội bán 02 máy cắt gỗ, 01 máy khoan đục, 01 máy cắt sắt được 900.000 đồng; số tiền trên Đ và C đã tiêu sài hết.

Vụ thứ hai:

Sang đầu tháng 8/2020 (sau vụ thứ Nhất khoảng 7-10 ngày). Khoảng 19 giờ tối, một mình Đ điều khiển xe máy BKS: 36L6-5820 đi vào KĐT ViO- Xã D- huyện G, đường Ng 1 phát hiện thấy một số dụng cụ làm việc tại vỉa hè. Đ đã lấy 01 máy cắt con chuột, 01 máy cắt gỗ, 01 máy đo tia laze sau đó Đ mang đến cửa hàng nhà Lê Văn T1 ở số 12 đường T, thị trấn Q, huyện G, Hà Nội bán được 500.000đồng; số tiền trên Đ đã tiêu sài hết.

Lời khai nhận của Lê Văn Đ, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, người có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với tài sản Lê Văn Đ trộm cắp vào đầu tháng 8/2020 tại KĐT ViO, Xã D, huyện G, đường Ng, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được người bị hại.

Cơ quan điều tra Công an Gia Lâm ủy thác điều tra số 43 ngày 23/11/2020 đến cơ quan CSĐT Công an thị xã B, tỉnh Th xác minh đối tượng Mai Văn C, Sinh 1998, HKTT: huyện S, tỉnh T. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh T có công văn phúc đáp sau khi rà soát tại thị xã B, tỉnh Th không có đối tượng Mai Văn C. Cơ quan CSĐT-Công an huyện G tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng Mai Văn C, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an Gia Lâm ủy thác điều tra số 39 ngày 11/11/2020 đến cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Th, điều tra làm rõ xe máy BKS: 36L6-5820, số khung: CG045DM007211, số máy: MD10010009211 đăng ký năm 2006 mang tên Lại Văn Th, địa chỉ: thôn 3 T, huyện H. Qua điều tra làm rõ năm 2005 vợ chồng anh Lại Văn Th, chị Lê Thị Ph có mua 01 xe máy đăng ký BKS: 36L6-5820 mang tên Lại Văn Th, sau một thời gian sử dụng chị Ph, anh Th đã bán xe máy trên cho nam thanh niên không rõ tên tuổi giá 1.500.000đông. Anh Lại Văn Th hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Cơ quan điều tra triệu tập anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981, HKTT: thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Th để làm rõ ban đầu trình bày xe máy BKS: 36L6-5820, anh được Lại Văn Đ1*(em vợ),* sinh năm 1995, HKTT: xã T, huyện H, tỉnh T giao cho quản lý sử dụng, nhưng anh H2 không đến cơ quan điều tra để làm việc. Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan để xem xét xử lý sau.

Đối với Lê Văn T1 đã mua: 01 máy cắt gỗ màu đỏ, nhãn hiệu Maktec đã cũ; 01 máy khoan đục, màu xanh đen; 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, đã cũ; 01 máy đo tialaze màu xanh đen đã cũ, trên máy có chữ Sammax, 01 máy cắt con chuột, 01 máy cắt gỗ, 01 máy đo tialaze của Lê Văn Đ, T2 không nhận thức được tài sản do trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự anh Trương Văn H xin được nhận lại 01 máy khoan, xanh đen trị giá 1.000.000đồng(một triệu đồng); 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Ken cũ, trị giá 1.000.000 đồng(một triệu đồng). Số tài sản còn lại anh yêu cầu Lê Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho anh.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSGL ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ **10** tháng đến **15** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt về tài sản do không thu hồi được cho anh Trương Văn H 01 máy hàn có giá trị: 2.000.000đồng; 01 máy cắt sắt có giá trị: 1.000.000đồng; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Ken cũ có giá trị: 1.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Văn H 4.000.000đồng.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng anh Lê Văn T1 đã trả cho bị cáo, nay anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét. Buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 950.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trường Văn H 01 máy khoan, xanh đen; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktex, đã cũ.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Deahan, kiểu dáng Wave, biển số 30L6 5820; số máy: 009211; số khung: 007211, đã cũ là của anh Nguyễn Văn H2, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ nên đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Văn H2.

- Tách phần tài sản chưa tìm được bị hại và tiếp tục lưu giữ tại Cơ quan thi hành án, xử lý sau đối với: 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, đã cũ; 01 máy đo tia laze màu xanh đen, trên máy có chữ Sammax, đã cũ.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/4/2021 gửi Tòa án nhân dân huyện G với nội dung: Bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân huyện G xét xử vắng mặt bị cáo vì bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa trong vụ án khác, Tòa án nhân dân huyện

Tr, tỉnh Thanh Hóa đang thụ lý giải quyết. Bị cáo Đ xác định vẫn giữ nguyên mọi lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, không có thay đổi gì. Bị cáo đề nghị Tòa án xét xử và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội hòa nhập công đồng, sống và làm ăn lương thiện. Về bồi thường thiệt hại: bị cáo Đ xác định đã gây thiệt hại cho người khác thì bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường và bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Lê Văn Đ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Ngày 29/7/2020, tại khu đô thị ViO, Xã D, huyện G bị can Lê Văn Đ đã trộm cắp tài sản của anh Trương Văn H gồm: 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Matex màu đỏ cũ trị giá 1.000.000đồng(một triệu đồng); 01 máy hàn nhãn hiệu Zasic màu cam đã cũ, trị giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng); 01máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktex cũ, trị giá 1.000.000đồng(một triệu đồng); 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Ken cũ, trị giá 1.000.000đồng(một triệu đồng); 01 máy khoan đục màu xanh đen cũ, trị giá 1.000.000đồng (một triệu đồng). Tổng trị giá 6.000.000đồng(Sáu triệu đồng).

Tiếp đến sang đầu tháng 8/2020, bị can Lê Văn Đ tiếp tục đi vào KĐT ViO-Xã D-huyện G, đường Ng, trộm cắp 01 máy cắt con chuột, 01 máy cắt gỗ, trị giá 500.000đồng(năm trăm nghìn đồng); 01 máy đo tialaze, trị giá

400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tổng trị giá 900.000 đồng(chín trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản bị can Lê Văn Đ trộm cắp là: 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt về tài sản do không thu hồi được cho anh Trương Văn H 01 máy hàn có giá trị: 2.000.000 đồng; 01 máy cắt sắt có giá trị: 1.000.000đồng; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Matex có giá trị: 1.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Văn H 4.000.000đồng.

- Đối với số tiền 950.000 đồng anh Lê Văn T1 đã trả cho bị cáo, nay anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét. Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 950.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trường Văn H 01 máy khoan, xanh đen; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktex, đã cũ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Deahan, kiểu dáng Wave, biển số 30L6 5820; số máy: 009211; số khung: 007211, đã cũ. Trong quá trình điều tra đã xác định là của anh Nguyễn Văn H2, không liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo Lê Văn Đ nên HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Văn H2.

- Đối với 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, đã cũ; 01 máy đo tia laze màu xanh đen, trên máy có chữ Sammax, đã cũ. Do không xác định được chủ sở hữu nên HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. khoản 2 Điều 290; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **09**(Chín) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường thiệt cho anh Trương Văn H số tiền 4.000.000 đồng(Bốn triệu đồng).

- Buộc bị cáo phải truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 đồng(Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trường Văn H 01 máy khoan, xanh đen; 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu Maktex, đã cũ.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Deahan, kiểu dáng Wave, biển số 30L6 5820; số máy: 009211; số khung: 007211, đã cũ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy cắt cầm tay, màu xanh đen, đã cũ; 01 máy đo tia laze màu xanh đen, trên máy có chữ Sammax, đã cũ.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 3 năm 2021).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tại giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam